

II BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

Tiêu chí 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

- 1.1. Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật ưu cho phát triển sản xuất nông nghiệp, hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ
- 1.2. Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chuẩn mới
- 1.3. Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn di sản văn hóa tốt đẹp

III Tiêu chí 2: Giao thông

- 2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhà hóa học bê tông hóa đất chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT
- 2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được công nghệ hóa đất chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT
- 2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa
- 2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được công nghệ hóa, xe cộ đi lại thuận tiện

□

III Tiêu chí 3: Thủy lợi

- 3.1. Hệ thống thủy lợi cấp nước đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh
- 3.2. Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa

□

III Tiêu chí 4: Điện

- 4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện
- 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thông minh, an toàn tất các nguồn

□

III Tiêu chí 5: Truyền hình

- Tỷ lệ truyền hình các cấp: miễn phí, miễn phí, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất tốt

chức năng gia

□

□ □ □ **Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa**

□ **6.1. Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL**

□ **6.2. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL**

□

□ □ □ **Tiêu chí 7: Chất nông thôn**

□ **Chất đạt chuẩn của Bộ Xây dựng**

□

□ □ □ **Tiêu chí 8: Bộ hạ tầng**

□ **8.1. Có điểm mua sắm vật tư chính vi mô thông**

□ **8.2. Có Internet thôn**

□

□ □ □ **Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư**

□ **9.1. Nhà tắm, điện nước**

□ **9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng**

□

□ □ □ **Tiêu chí 10: Thu nhập**

□ **Thu nhập bình quân đầu người /năm so với mức bình quân chung của tỉnh**

□

□ □ □ **Tiêu chí 11: Hộ nghèo**

Tỷ lệ hộ nghèo

□

□ □ □ **Tiêu chí 12: Cơ cấu lao động**

□ **Tỷ lệ lao động trong đội ngũ làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp**

□

□□□ Tiêu chí 13: Hình thức tổ chức sản xuất

□ **Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả**

□

□□□ Tiêu chí 14: Giáo dục

□ **14.1. Phổ biến giáo dục trung học**

□ **14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, beruf, nghề)**

□ **14.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo**

□□□ Tiêu chí 15: Y tế

□ **15.1. Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế**

□ **15.2. Y tế xã được chuấn quốc gia**

□

□□□ Tiêu chí 16: Văn hóa

□ **Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL**

□

□□□ Tiêu chí 17: Môi trường

□ **17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia**

□ **17.2. Các công sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường**

□ **17.3. Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp**

□ **17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch**

□ **17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định**

□

□□□ Tiêu chí 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội và ng m nh

□ **18.1. Cán bộ xã được chuấn**

□ **18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định**

□ **18.3. Đón tiếp, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh";**

18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã được đặt danh hiệu ưu tiên tiến lên

Tiêu chí 19: An ninh, trật tự xã hội được giữ vững

An ninh, trật tự xã hội được giữ vững

Nguồn : (<http://nongthonmoi.net>)